

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:
103/2024/HSST
Ngày 01/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L- Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Mai Văn V- Thư ký TAND thành phố Hải Dương;

+ Bà Đỗ Văn A- Kiểm sát viên VKSND thành phố Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Văn S - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố H là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 23/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú (viết tắt ĐKKHTT): Khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: 6 T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Q (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 41/2014/HSST ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 24 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã nộp án phí ngày 09/12/2014. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 06/8/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 31/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(có mặt)*

2. Đèo Thị H (tên gọi khác: N), sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; Quê quán: xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; ĐKHKTT: Không xác định; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đèo Văn S1 (đã chết) và bà Lò Thị K, sinh năm 1952; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy; Không có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 31/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(có mặt)*

** Người chứng kiến: Anh Nguyễn Việt H1 và ông Vũ Viết P1 (đều vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00' ngày 22/3/2024, Phạm Anh T, sinh năm 1990, ĐKHKTT: Khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: 6 T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương thuê xe taxi *(không rõ hãng xe, người điều khiển)* xuống khu vực đường tàu ở quận L, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy đá với số tiền 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy T cất giấu trong người thuê taxi chở về chỗ ở tại nhà số F T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương *(thuê trọ của bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1983 ở khu E, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương)*. Khi về nhà, T cất túi ma túy mua được trên gác 2.

Khoảng 19h45', ngày 25/3/2024, Đèo Thị H (tên gọi khác: N), sinh năm: 1992; quê quán: xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; ĐKHKTT: Không xác định; Chỗ ở hiện nay: Không cố định, thuê xe taxi *(không rõ hãng xe, người điều khiển)* từ khu vực đường Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương đến nhà Phạm Anh T ở số F T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương mục đích mua ma túy đá để sử dụng. Đến nơi, H gặp T đang đứng ở trước cửa nhà và hỏi mua của T 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bảo H đứng chờ. T đi vào nhà lấy túi ma túy đá mua được trước đó và chia một ít ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, số ma túy còn lại thì T cất trong túi quần bên phải đang mặc. T mang túi nilon nhỏ ma túy ra bán cho H. Khi T và H đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái H đang cầm 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên tay phải của T 01 (một) tờ tiền polyme mệnh

giá 500.000đ. T tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x5)cm, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng giao nộp cho cơ quan điều tra. T khai nhận đó là túi ma túy đá, mục đích cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Việt H1 và ông Vũ Viết P1.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Anh T tại số F T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Phạm Anh T; 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm; 01 cân điện tử màu xanh bạc kích thước khoảng 15x12cm.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Anh T, Đèo Thị N1 ngày 25/3/2024 tại Công an thành phố H, kết quả: Cả hai đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 198 ngày 28/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Đèo Thị N1, gửi đến giám định khối lượng là 0,407 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu của Phạm Anh T, gửi đến giám định khối lượng là 2,882 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 07/4/2024 của Phòng K1- Công an tỉnh H, kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; số seri là GC 16199178 (ký hiệu A) là tiền thật.

Về vật chứng: Đối với số vật chứng hoàn lại sau giám định; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Anh T; 10 vỏ túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử màu xanh bạc và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSTPHD ngày 27/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Anh Tuấn về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đèo Thị H (N1) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố. Riêng bị cáo T cho rằng T có sử dụng ma túy nhưng đã từ lâu, từ năm 2014. Sau khi bị bắt giữ, T chưa được cơ quan điều tra xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS; Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Xử phạt T *từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng* tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2024. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS; Tuyên bố Đào Thị H (N) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt H (N1) *từ 15 tháng đến 18 tháng* tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2024; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Số vật chứng hoàn lại sau giám định cùng với các vỏ phong bì, các vỏ túi nilon và 01 cân điện tử tịch thu cho tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân mang tên Phạm Anh T. Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h15', ngày 25/3/2024, tại khu vực trước cửa số nhà F T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Phạm Anh T đang bán trái phép 0,407gam Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng cho Đào Thị H (tên gọi khác N1) để H sử dụng và cất giấu 2,882gam Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi cất giấu 0,407 gam Methamphetamine của Đào Thị H với mục đích để sử dụng là hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi Phạm Anh T bán cho H 0,407 gam Methamphetamine và cất giấu ở nhà 2,882 gam Methamphetamine, tổng là 3,289 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng là hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên các bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo:

Bị cáo Phạm Anh T có nhân thân xấu từng 02 lần bị kết án trong đó bản án số 27/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh

Hải Dương chưa được xóa mà nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Thị H (N1) có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo T cơ bản thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho riêng bị cáo T.

[3]. Về hình phạt, HĐXX thấy rằng: Tác hại của ma túy không chỉ làm tổn hại sức khỏe cho con người mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Bị cáo T và bị cáo H đều là các đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc ổn định. Bị cáo T bán trái phép chất ma túy để kiếm lời với trọng lượng 3,289 gam Methamphetamine, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng không hối cải nên cần bắt bị cáo cải tạo tại trại giam một thời gian với mức phạt nghiêm. Đối với bị cáo H, vì nhu cầu cá nhân thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,407gam Methamphetamine để sử dụng, có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với bị cáo. Để hình phạt không chỉ trừng trị, giáo dục người phạm tội mà còn giáo dục, răn đe mọi người khác sống tôn trọng pháp luật và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng hoàn lại sau giám định cùng với các vỏ phong bì, vỏ túi nilon là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 cân điện tử màu xanh bạc đã qua sử dụng, có giá trị thấp và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ là tiền phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[6]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/3/2024 (Bút lục 98) có chữ ký của Phạm Anh T là người được xét nghiệm nên có căn cứ xác định bị cáo T đã được xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu, kết quả dương tính

ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này. Nên tại phiên toà bị cáo T cho rằng bị cáo chưa được xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể là không có căn cứ được chấp nhận.

- Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

- Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T; bà Nguyễn Thị Hương G không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy tại nhà trọ nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phạm Anh T.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đào Thị H (N1).

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Đào Thị H (tên gọi khác là N1) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh T **05 (Năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2024.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị H (N1) **16 (Mười sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2024.

[3]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 198/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định bên trong gồm 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2. Trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 0,358g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Trong phong bì niêm phong ký hiệu T2 có 2,752g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu

M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 10 vỏ túi nilon màu trắng; và 01 cân điện tử màu xanh bạc.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đồng trong phong bì niêm phong số 70/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Anh T: 01 căn cước công dân mang tên Phạm Anh T.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hải Dương).

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Anh T và Đèo Thị H (tên gọi khác là N1), mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ);
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà